

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Văn Nghiêm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Huy**
Ông **Nguyễn Đức Thành**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 02/01/2019 đối với:

Dương Xuân T, sinh năm 1994; HKTT và nơi ở: thôn T, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Dương Xuân T2; con bà Bùi Thị O, (chết); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/06/2018 - Có mặt

Tiền án, tiền sự: Bản án số 162/2016/HSST ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt Dương Xuân T 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” - Chưa được xóa

Bị hại:

1) Ông Dương Xuân V (Sinh năm: 1955) ở thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội – Vắng mặt

2) Anh Đinh Ngọc T, sinh năm 1999, HKTT tại: xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình – Vắng mặt

3. Chị Lê Thị Lan P, sinh năm 1995, HKTT tại: thị trấn G; huyện V, tỉnh Nam Định – Vắng mặt

4. Chị Trần Thị H, sinh năm 1983; HKTT tại: xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/5/2018, Dương Xuân T đi bộ một mình đến nhà ông Dương Xuân V (sinh năm: 1955; cư trú tại thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội - là bác ruột của T) chơi. T phát hiện cửa cổng mở và chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 - 2839 của ông V để trong sân, không có người trông giữ T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. T đi vào phòng khách, tìm được chìa khóa xe máy và ra mở khóa điện, nổ máy xe phóng đi. Sau đó, T gọi điện thoại cho Đỗ Anh N (Sinh năm: 1992; HKTT: thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội) nhờ mang đi cầm cố. T điều khiển xe máy vừa lấy trộm được đón và chở N đến cầm cố chiếc xe máy này cho anh Võ Thanh S (Sinh năm: 1978, trú tại: đường C, phường V, quận H, thành phố Hà Nội). Khi đến nơi, T ở ngoài cửa, N đi vào cầm cố chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 - 2839 cho anh S được 5.000.000 đồng. N đưa cho T số tiền 2.500.000 đồng, số tiền trên T đã ăn tiêu hết. Đến ngày 16/5/2018, ông Dương Xuân V đến Đoàn công an Cầu Bươu - Công an huyện Thanh Trì trình báo về việc mất trộm xe máy trên.

Đến ngày 30/5/2018, T có nhắn cho ông V biết nơi T cầm cố xe để ông V đi chuộc xe. Sau đó, ông V đã đến gặp anh Sơn và chuộc chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 - 2839 hết 6.200.000 đồng.

Ngày 7/6/2018, T đến Đoàn Công an Cầu Bươu đầu thú. Tại Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Trì, Dương Xuân T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, T còn khai từ tháng 02/2018 đến ngày 03/6/2018, T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4/2018, T đang chơi điện tử tại quán T ở thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội thấy anh Đinh Ngọc T (sinh năm 1999, TQ: xã L, Đ, tỉnh Thái Bình) đang ngủ gật trên bàn máy vi tính, ở ghế bên cạnh để 01 ba lô, trong có 01 ví da màu đen. T thò tay lấy chiếc ví này cất trong người T sau đó kiểm tra T thấy trong ví có 200.000 đồng, 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, 01 chứng minh thư mang tên Đinh Ngọc T. T lấy 200.000 đồng, ví da và giấy tờ T đã vứt đi nhưng không nhớ vứt ở chỗ nào nên không thu hồi được. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Ngày 8/5/2018, T đi qua tầng 2 dãy trọ của ông Dương Xuân T ở thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội thấy 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Asus màu đen của chị Lê Thị Lan P (sinh năm 1995, TQ: thị trấn G, huyện V, Nam Định) để trên giường ở trong phòng trọ không có người trông coi. T đi vào trộm cắp chiếc Laptop trên mang đến bán cho một nam thanh niên tên P ở huyện G lấy 1.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc máy tính, anh P biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên đã mang trả lại cho T và sau đó T đã mang chiếc máy tính này trả lại cho chị P.

Vụ thứ ba: Ngày 03/6/2018, T đi bộ qua thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội thấy 01 xe máy Yamaha sirius màu đen, BKS 60B8-298.82, số máy 891805, số khung 891827 của chị Trần Thị H (sinh năm 1983, cư trú tại: thôn Đ, xã A, huyện B, Hà Nam) để trước cửa quán cơm bình dân, chìa khóa xe treo trong quán, không có người trông coi. T vào lấy chìa khóa, mở khóa điện, điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; ở thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội cầm cố được 600.000 đồng. T đã tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Văn N không nhớ có nhận cầm cố chiếc xe máy này hay không.

Ngoài ra, T còn khai nhận cùng với Đỗ Anh N thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 02/2018, T ngồi chơi cùng Đỗ Anh N ở phòng T tại tầng 3 dãy trọ thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội, sau đó T đi xuống tầng 1 thì phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu đen của người đang thuê trọ nhà T (T không biết tên tuổi, địa chỉ), trong phòng không có người. T lên vào lấy trộm và cùng N mang đến cửa hàng mua bán cho cửa hàng sửa chữa điện thoại cũ Q ở thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội (chủ cửa hàng là anh Tạ Văn T, sinh năm 1989, HKTT: thôn B, xã Đ, huyện K, Hưng Yên) cầm cố lấy 1.500.000 đồng. T chia cho N 800.000 đồng, T giữ 700.000 đồng. Sau đó, T đã chuộc lại điện thoại này trả cho người mất tài sản. Anh Tươi không nhận đã cầm cố tài sản trộm cắp trên của T và N.

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 02/2018, T và N lại rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội, T đứng ở đầu ngõ chờ, N vào trộm cắp 01 xe máy Honda wave anpha màu trắng dựng ở Khu nhà trọ. Cả hai mang đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn N (SN 1977) ở thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội được 400.000 đồng, N chia cho T 200.000 đồng, N giữ 200.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 4/2018, riêng T còn trộm cắp 500.000 đồng trong ví của 01 nam thanh niên đang chơi điện tử tại quán T ở thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.

Qua xác minh chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe máy Honda wave anpha màu trắng, chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu đen và số tiền 500.000 đồng nêu trên không có người trình báo bị mất trộm tài sản, do đó chưa đủ căn cứ kết luận T và N thực hiện các hành vi trộm cắp nêu trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra và xem xét, xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 - 2839 do ông Dương Xuân V giao nộp, 01 chiếc Laptop Asus màu đen do chị Phương giao nộp, 01 USB lưu giữ video ghi lại quá trình T lấy xe máy của ông V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KLĐG ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì đã kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 – 2839 trị giá 12.409.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 188/KLĐG ngày 29/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Trì đã kết luận: 01 chiếc xe máy Yamaha sirius BKS 60B8 – 298.82 trị giá 8.696.000 đồng, 01 chiếc laptop hiệu Asus trị giá 6.300.000 đồng. Tổng giá trị 14.996.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Dương Xuân T trộm cắp nêu trên là 27.405.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả cho ông Dương Xuân V 01 chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 - 2839, trao trả cho chị Lê Thị Lan P 01 chiếc Laptop Asus màu đen.

Về dân sự: ông V, chị P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu T bồi thường về dân sự. Anh Đinh Ngọc T không yêu cầu T bồi thường số tài sản anh đã bị T trộm cắp, chị Trần Thị H yêu cầu T bồi thường số tiền 8.696.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy Yamaha sirius BKS 60B8 – 298.82 không thu hồi được.

Đối với hành vi của Đỗ Anh N cùng T mang đi cầm cố hộ T chiếc xe Honda Lead BKS 30M8 - 2839, N không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, T và N khai: có mang 02 chiếc xe máy trộm cắp được đến cho Nguyễn Văn N cầm cố, mang chiếc điện thoại di động Iphone 6 cho Tạ Văn T cầm cố, mang chiếc Laptop Asus cho người tên P cầm cố nhưng Nguyễn Văn N không nhớ có việc nhận cầm cố tài sản của T và N hay không, T không nhận mua chiếc điện thoại trên của T, còn đối tượng tên P hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì tách phần hồ sơ liên quan đến hành vi của Nguyễn Văn N, Tạ Văn T và đối tượng tên P để điều tra, xử lý sau.

Đối với anh Võ Thanh S khi nhận cầm cố chiếc xe Honda Lead BKS 30M8 - 2839 nêu trên, anh S không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng anh S chưa được cấp giấy phép kinh doanh cầm đồ nên Công an huyện Thanh Trì ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh S là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 153 /CT- VKS ngày 30/08/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Dương Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo, bị cáo rất hối hận với hành vi trộm cắp của mình tỏ ra ăn năn hối lỗi và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tái hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho gia đình và cho xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã luận tội và kết luận: Khoảng từ tháng 02 đến 06/2018 bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản ở địa phận xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Với tổng giá trị tài sản là

27.405.000đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 20 đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường 8.696.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy Yamaha sirius BKS 60B8 – 298.82 không thu hồi được. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Thanh trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Đỗ Anh N có dấu hiệu đồng phạm, Tòa án đã trả hồ sơ để yêu cầu làm rõ hành vi đồng phạm của Đỗ Anh Ninh, nhưng cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố không làm rõ và giữ nguyên quan điểm. Đến thời điểm mở phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến và khiếu nại. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật xét xử vụ án và nhận định hành vi phạm tội của bị cáo như sau [1]

Do không có tiền tiêu sai cá nhân mà từ khoảng tháng 02 đến 06/2018, bị cáo đã lén lút thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản ở địa phận xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hành vi quan sát lén lút thực hiện nhiều hành vi trộm cắp với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 27.405.000đồng là có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy [2]:

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không chịu học hành và tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội; trong một thời gian ngắn bị cáo liên tục thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản; trong đó cơ quan điều tra làm rõ được 03 hành vi, mỗi hành vi đều có đủ yếu tố cấu thành tội phạm; còn một số hành vi khác cơ quan điều tra chưa làm rõ được và tách tài liệu để làm rõ sau. Thể hiện sự táo toan và coi thường pháp luật của bị cáo, Trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung [3].

Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa; trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản. Đây được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án. Bị cáo còn tự thú khai báo những hành vi phạm tội trước đó, chưa bị các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo[4].

Về dân sự: Ông Dương Xuân V; anh Đinh Ngọc T, Chị Lê Thị Lan P đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về tài sản.

Chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo T bồi thường 8.696.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy Yamaha sirius BKS 60B8 – 298.82 mà bị cáo chiếm đoạt nay không thu hồi được là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp thuận.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ($300.000 \text{ đồng} + (5\% \times 2.696.000 \text{ đồng}) = 134.000 \text{ đồng}$) = 434.000 đồng [6].

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật [7].

Vì các căn cứ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 ; điểm g, h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, Tuyên bố: Dương Xuân T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt: **Dương Xuân T 26**(Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2018 , tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị H 8.696.000 đồng tương đương giá trị chiếc xe máy Yamaha sirius BKS 60B8 – 298.82 không thu hồi được.

Ông Dương Xuân T2 là bố đẻ bị cáo bỏ tiền chuộc chiếc xe máy Honda Lead BKS 30M8 - 2839 về cho ông V, nhưng ông T2 không có yêu cầu gì nên không nhất thiết phải đưa ông T2 vào làm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự";

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 434.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm